

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 699 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 22/tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Giao thông vận tải
thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 383/TTr-SGTVT ngày 02 tháng 3 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

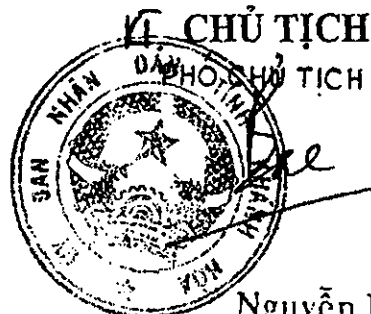
Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 9 thủ tục hành chính ban hành mới thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3227/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- Sở Tư pháp;
- Công thông tin điện tử;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, DL, LT.





**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ**

(Đính kèm) kèm theo Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2016
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục
I	Lĩnh vực đường thủy nội địa
1	Thủ tục Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện thủy nội địa chưa khai thác không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người.
2	Thủ tục Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện thủy nội địa đang khai thác không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người.
3	Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa đối với phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người.
4	Thủ tục Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật đối với phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người.
5	Thủ tục Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện đối với phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người.
6	Thủ tục Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chuyển quyền sở hữu đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện đối với phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người.
7	Thủ tục Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác đối với phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người.
8	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đối với

	phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người.
9	Thủ tục Xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa đối với phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người.

01. Thủ tục Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện thủy nội địa chưa khai thác không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người:

a) Trình tự thực hiện:

1. Đối với tổ chức, công dân có yêu cầu:

- Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nơi tổ chức, cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú, thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 6 hàng tuần trong giờ làm việc.

- Bước 3: Nhận Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 6 hàng tuần trong giờ làm việc.

2. Đối với cơ quan hành chính:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02(hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

b) Cách thức thực hiện: Qua Bưu điện hoặc Trụ sở cơ quan hành chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu quy định.

- 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi.

- Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu quy định.

2. Giấy tờ bản chính xuất trình để kiểm tra:

- Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật, đối với phương tiện được nhập khẩu.

- Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện phải đăng kiểm (trừ trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật).

- Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam, đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam, đối với cá nhân nước ngoài;

- Hợp đồng cho thuê tài chính, đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết:

Chậm nhất là 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định, trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

đ) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện: UBND xã, phường, thị trấn nơi tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.

g) Kết quả thực hiện:

Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

h) Lệ phí: 70.000đ.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 2- Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm theo quy định tại mẫu 3 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

k) Yêu cầu, điều kiện: Không.

l) Căn cứ pháp lý chủ yếu:

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 8/6/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn GTĐT nội địa được sửa đổi, bổ sung bởi thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Mẫu số 2
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện chưa khai thác, đăng ký lần đầu)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:.....đại diện cho các đồng sở hữu:.....

- Trụ sở chính(1):.....

- Điện thoại:.....Email:.....

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa
với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện Ký hiệu thiết kế:

Công dụng:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m

Chiều rộng thiết kế:..... m Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm:m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần:.....tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy:tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

.....

Máy phụ (Nếu có):

Giấy phép nhập khẩu số (Nếu có): ngày tháng năm 20.....
do cơ quan cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số:
do cơ quan cấp.

Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ số ngày tháng năm 20...

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngàytháng.....năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 3
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI
ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC ĐIỆN ĐĂNG KIỂM
(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 mã lực hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:.....đại diện cho các đồng sở hữu:.....

- Trụ sở chính(1):.....

- Điện thoại:.....Email:.....

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:.....

Kích thước phương tiện: (Lmax x Bmax x D x d) = (.....x.....x.....x.....)m

Máy (loại, công suất):...../..... (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:.....tấn.

b) Sức chở người:..... người.

Tình trạng thân vỏ:.....

Tình trạng hoạt động của máy:.....

Vạch dấu mớn nước an toàn đã được sơn (kè) trên hai mạn và mạn khô còn:....mm.

Dụng cụ cứu sinh : số lượng.....(chiếc); Loại.....

Đèn tín hiệu:.....

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

..... ngày.....tháng.....năm

Chủ phương tiện (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

02. Thủ tục Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện thủy nội địa đang khai thác không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người:

a) Trình tự thực hiện:

1. Đối với tổ chức, công dân có yêu cầu:

- Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nơi tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 6 hàng tuần trong giờ làm việc.

- Bước 3: Nhận Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 6 hàng tuần trong giờ làm việc.

2. Đối với cơ quan hành chính:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ.

- Trường hợp nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02(hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

b) Cách thức thực hiện: Qua Bưu điện hoặc Trụ sở cơ quan hành chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu quy định.

- 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi.

- Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu quy định.

2. Giấy tờ bản chính xuất trình để kiểm tra:

- Hợp đồng cho thuê tài chính, đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.

- Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện phải đăng kiểm, trừ trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật (đối với phương tiện đóng mới trong nước sau ngày 01/01/2005).

*** Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

d) Thời hạn giải quyết: Chậm nhất là 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định, trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

đ) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã, phường, thị trấn nơi tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú

g) Kết quả thực hiện:

Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

h) Lệ phí: 70.000đ.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 4 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm theo quy định tại mẫu 3 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

k) Yêu cầu, điều kiện: Không.

l) Căn cứ pháp lý chủ yếu:

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 8/6/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn GTĐT nội địa được sửa đổi, bổ sung bởi thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Mẫu số 4
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện đang khai thác, đăng ký lần đầu)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:.....đại diện cho các đồng sở hữu:.....

- Trụ sở chính(1):.....

- Điện thoại:.....Email:.....

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa
với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Chiều cao mạn:m
Năm hoạt động:..... Chiều chìm:m
Công dụng: Mạn khô:m
Năm và nơi đóng: Trọng tải toàn phần:.....tấn
Vật liệu vỏ: Số người có thể chở: người
Chiều dài lớn nhất:.....(m) Sức kéo, đẩy:.....tấn
Chiều rộng lớn nhất:.....(m)
Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

.....

Máy phụ (Nếu có):

Phương tiện này được (Mua lại, hoặc đóng tại):

.....(Cá nhân hoặc tổ chức).....

Địa chỉ:.....

Thời gian (Mua, tặng, đóng).....ngàytháng.....năm.....

Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ số ngày tháng năm.....

Nay đề nghị:..... đăng ký phương tiện trên.

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyền sử dụng hợp pháp đối với phương tiện và lời khai trên.

....., ngàytháng.....năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)
(Ký tên)

Xác nhận của đại diện chính quyền địa phương
cấp phường, xã

(Nội dung: Xác nhận ông, bà
đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương
có phương tiện nói trên và không tranh chấp
về quyền sở hữu)

(Ký tên, đóng dấu)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 3
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI

**ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM**

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 mã lực hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:.....đại diện cho các đồng sở hữu:.....

- Trụ sở chính(1):.....

- Điện thoại:.....Email:.....

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:.....

Kích thước phương tiện: (Lmax x Bmax x D x d) = (.....x.....x.....x.....)m

Máy (loại, công suất):...../..... (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:.....tấn.

b) Sức chở người:..... người.

Tình trạng thân vỏ:.....

Tình trạng hoạt động của máy:.....

Vạch dấu môn nước an toàn đã được sơn (kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn:....mm.

Dụng cụ cứu sinh : số lượng.....(chiếc); Loại.....

Đèn tín hiệu:.....

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Tại:..... ngày.....tháng.....năm

Chủ phương tiện (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

03. Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa đối với phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người:

a) Trình tự thực hiện:

1. Đối với tổ chức, công dân có yêu cầu:

- Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 6 hàng tuần trong giờ làm việc.

- Bước 3: Nhận Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 6 hàng tuần trong giờ làm việc.

2. Đối với cơ quan hành chính:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ.

- Trường hợp nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02(hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

b) Cách thức thực hiện: Qua Bưu điện hoặc Trụ sở cơ quan hành chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện;

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo mẫu quy định;

- Giấy chứng nhận xóa đăng ký của cơ quan đăng ký phương tiện trước đó (bản chính) đối với phương tiện là tàu biển;

- 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu và phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu quy định.

2. Giấy tờ bản chính xuất trình để kiểm tra:

- Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

- Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài;

- Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.

*** Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

d) Thời hạn giải quyết: Chậm nhất là 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định, trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

đ) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện: UBND xã, phường, thị trấn nơi tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.

g) Kết quả thực hiện:

Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

h) Lệ phí: 70.000đ.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 5 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm theo quy định tại mẫu 3 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

k) Yêu cầu, điều kiện: Không.

l) Căn cứ pháp lý chủ yếu:

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 8/6/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn GTĐT nội địa được sửa đổi, bổ sung bởi thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Mẫu số 5
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
*(Dùng cho phương tiện chuyển từ cơ quan đăng ký khác
sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa)*

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:.....đại diện cho các đồng sở hữu:.....
- Tên cơ quan cấp đăng ký trước đây:.....
- Trụ sở chính(1):.....
- Điện thoại:.....Email:.....

**Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa
với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện Ký hiệu thiết kế:

Công dụng:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất:m

Chiều rộng thiết kế:..... m Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm:m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần:.....tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy:tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

Máy phụ (Nếu có):

Giấy phép nhập khẩu số (Nếu có): ngày tháng năm 20...

Do cơ quan cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số:

.....do cơ quan cấp.

Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ số ngày tháng năm 20...

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngàytháng.....năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 3
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI

**ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM**

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 mã lực hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:.....đại diện cho các đồng sở hữu:.....
- Trụ sở chính(1):.....
- Điện thoại:.....Email:.....

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:.....

Kích thước phương tiện: (Lmax x Bmax x D x d) = (.....x.....x.....x.....)m

Máy (loại, công suất):...../..... (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:.....tấn.

b) Sức chở người:..... người.

Tình trạng thân vỏ:.....

Tình trạng hoạt động của máy:.....

Vạch dấu môn nước an toàn đã được sơn (kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn:.....mm.

Dụng cụ cứu sinh : số lượng.....(chiếc); Loại.....

Đèn tín hiệu:.....

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Tại:..... ngày.....tháng.....năm

Chủ phương tiện (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

04. Thủ tục Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật đối với phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người:

a) Trình tự thực hiện:

1. Đối với tổ chức, công dân có yêu cầu:

- Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 6 hàng tuần trong giờ làm việc.

- Bước 3: Nhận Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 6 hàng tuần trong giờ làm việc.

2. Đối với cơ quan hành chính:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ.

- Trường hợp nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

b) Cách thức thực hiện: Qua Bưu điện hoặc Trụ sở cơ quan hành chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo mẫu quy định.

- 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi.

- Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ, trừ trường hợp đăng ký lại do thay đổi tên phương tiện.

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu quy định.

*** Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

d) Thời hạn giải quyết: Chậm nhất là 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định, trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

đ) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện: UBND xã, phường, thị trấn nơi tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.

g) Kết quả thực hiện:

Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

h) Lệ phí: 70.000đ.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 6 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm theo quy định tại mẫu 3 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

k) Yêu cầu, điều kiện: Không.

l) Căn cứ pháp lý chủ yếu:

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 8/6/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn GTĐT nội địa được sửa đổi, bổ sung bởi thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Mẫu số 6

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:.....đại diện cho các đồng sở hữu:.....
- Trụ sở chính(1):.....
- Điện thoại:.....Email:.....

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện có đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện	Số đăng ký:.....
do:.....	cấp ngày.....tháng.....năm.....
Công dụng:	Ký hiệu thiết kế:.....
Năm và nơi đóng:
Cấp tàu:.....	Vật liệu vỏ:
Chiều dài thiết kế:m	Chiều dài lớn nhất:m
Chiều rộng thiết kế:..... m	Chiều rộng lớn nhất:.....m
Chiều cao mạn: m	Chiều chìm:m
Mạn khô: m	Trọng tải toàn phần:..... tấn
Số người được phép chở: người	Sức kéo, đẩy:tấn
Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

Máy phụ (Nếu có):

Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện trên với lý do:.....

(Nêu các thông số kỹ thuật thay đổi của phương tiện xin đăng ký lại)

Tôi xin chịu hoàn toàn trách và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngàytháng.....năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 3
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI
ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC ĐIỆN ĐĂNG KIỂM
(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 mã lực hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:.....đại diện cho các đồng sở hữu:.....

- Trụ sở chính(1):.....

- Điện thoại:.....Email:.....

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:.....

Kích thước phương tiện: (Lmax x Bmax x D x d) = (.....x.....x.....x.....)m

Máy (loại, công suất):...../..... (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:.....tấn.

b) Sức chở người:..... người.

Tình trạng thân vỏ:.....

Tình trạng hoạt động của máy:.....

Vạch dấu môn nước an toàn đã được sơn (kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn:.....mm.

Dụng cụ cứu sinh : số lượng.....(chiếc); Loại.....

Đèn tín hiệu:.....

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Tại:..... ngày.....tháng.....năm

Chủ phương tiện (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

05. Thủ tục Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện đối với phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người:

a) Trình tự thực hiện:

1. Đối với tổ chức, công dân có yêu cầu:

- Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 6 hàng tuần trong giờ làm việc.

- Bước 3: Nhận Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 6 hàng tuần trong giờ làm việc.

2. Đối với cơ quan hành chính:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ.

- Trường hợp nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02(hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

b) Cách thức thực hiện: Qua Bưu điện hoặc Trụ sở cơ quan hành chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện;

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo mẫu quy định;

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp;

- 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;

2. Giấy tờ bản chính xuất trình để kiểm tra:

- Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam;

*** Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

d) Thời hạn giải quyết: Chậm nhất là 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định, trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

đ) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện: UBND xã, phường, thị trấn nơi tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.

g) Kết quả thực hiện:

Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

h) Lệ phí: 70.000đ.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 7 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

k) Yêu cầu, điều kiện: Không.

l) Căn cứ pháp lý chủ yếu:

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 8/6/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn GTĐT nội địa được sửa đổi, bổ sung bởi thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Mẫu số 7

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:.....đại diện cho các đồng sở hữu:.....
- Trụ sở chính(1):.....
- Điện thoại:.....Email:.....

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký lại phương tiện thủy nội địa
với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện Số đăng ký:.....
Công dụng: Ký hiệu thiết kế:.....
Năm và nơi đóng:
Cấp tàu:..... Vật liệu vỏ:
Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m
Chiều rộng thiết kế:..... m Chiều rộng lớn nhất:.....m
Chiều cao mạn: m Chiều chìm:m
Mạn khô: m Trọng tải toàn phần:.....tấn
Số người được phép chèo: người Sức kéo, đẩy:tấn
Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

.....
Máy phụ (Nếu có):

Phương tiện này được (Mua lại, hoặc điều chuyển):.....
từ (Ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị).....

Địa chỉ:

Đã đăng ký tại :..... ngày..... tháng năm

Nay đề nghị đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên
và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngàytháng.....năm 200.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

06. Thủ tục Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chuyển quyền sở hữu đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện đối với phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người:

a) Trình tự thực hiện:

1. Đối với tổ chức, công dân có yêu cầu:

- Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 6 hàng tuần trong giờ làm việc.

- Bước 3: Nhận Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 6 hàng tuần trong giờ làm việc.

2. Đối với cơ quan hành chính:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ.

- Trường hợp nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02(hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

b) Cách thức thực hiện: Qua Bưu điện hoặc Trụ sở cơ quan hành chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện;

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo mẫu quy định;

- 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó;

- Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;

2. Giấy tờ bản chính xuất trình để kiểm tra:

- Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam;

*** Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

d) Thời hạn giải quyết: Chậm nhất là 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định, trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

đ) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện: UBND xã, phường, thị trấn nơi tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.

g) Kết quả thực hiện:

Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

h) Lệ phí: 70.000đ.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 7 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

k) Yêu cầu, điều kiện: Không.

l) Căn cứ pháp lý chủ yếu:

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 8/6/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn GTĐT nội địa được sửa đổi, bổ sung bởi thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Mẫu số 7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:.....đại diện cho các đồng sở hữu:.....
- Trụ sở chính(1):.....
- Điện thoại:.....Email:.....

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký lại phương tiện thủy nội địa
với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện Số đăng ký:.....
Công dụng: Ký hiệu thiết kế:.....
Năm và nơi đóng:
Cấp tàu:..... Vật liệu vỏ:
Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m
Chiều rộng thiết kế:..... m Chiều rộng lớn nhất:.....m
Chiều cao mạn: m Chiều chìm:m
Mạn khô: m Trọng tải toàn phần:.....tấn
Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy:tấn
Máy chính (*Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất*):

Máy phụ (*Nếu có*):

Phương tiện này được (*Mua lại, hoặc điều chuyển*):.....
từ (Ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị).....

Địa chỉ:

Đã đăng ký tại :..... ngày..... tháng năm

Nay đề nghị đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên
và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngàytháng.....năm 200.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

07. Thủ tục Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác đối với phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người:

a) Trình tự thực hiện:

1. Đối với tổ chức, công dân có yêu cầu:

- Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 6 hàng tuần trong giờ làm việc.

- Bước 3: Nhận Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 6 hàng tuần trong giờ làm việc.

2. Đối với cơ quan hành chính:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ.

- Trường hợp nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02(hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

b) Cách thức thực hiện: Qua Bưu điện hoặc Trụ sở cơ quan hành chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện;

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo mẫu quy định;

- 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó;

*** Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

đ) Thời hạn giải quyết: Chậm nhất là 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định, trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

đ) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện: UBND xã, phường, thị trấn nơi tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.

g) Kết quả thực hiện:

Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

h) Lệ phí: 70.000đ.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 8 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

k) Yêu cầu, điều kiện: Không.

l) Căn cứ pháp lý chủ yếu:

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 8/6/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn GTĐT nội địa được sửa đổi, bổ sung bởi thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Mẫu số 8

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện chỉ thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:.....đại diện cho các đồng sở hữu:.....
- Trụ sở chính(1):.....
- Điện thoại:.....Email:.....

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện:..... Số đăng ký:.....

do:cấp ngày.....tháng năm.....

Có đặc điểm cơ bản như sau:

Ký hiệu thiết kế:..... Cấp tàu:.....

Công dụng :..... Vật liệu vỏ:.....

Năm và nơi đóng:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m

Chiều rộng thiết kế:..... m Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm:m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần:.....tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy:tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

.....

Máy phụ (Nếu có):

Nay đề nghị đăng ký lại phương tiện trên theo địa chỉ mới là:.....

(Nếu lý do thay đổi địa chỉ)

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngàytháng.....năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

08. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đối với phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người:

a) Trình tự thực hiện:

1. Đối với tổ chức, công dân có yêu cầu:

- Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 6 hàng tuần trong giờ làm việc.

- Bước 3: Nhận Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 6 hàng tuần trong giờ làm việc.

2. Đối với cơ quan hành chính:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ.

- Trường hợp nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02(hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

b) Cách thức thực hiện: Qua Bưu điện hoặc Trụ sở cơ quan hành chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện;

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu quy định;

- 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp đối với trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị hỏng;

*** Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

d) Thời hạn giải quyết: Chậm nhất là 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định, trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

đ) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện: UBND xã, phường, thị trấn nơi tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.

g) Kết quả thực hiện:

Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

h) Lệ phí: 70.000đ.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 9 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

k) Yêu cầu, điều kiện: Không.

l) Căn cứ pháp lý chủ yếu:

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 8/6/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn GTĐT nội địa được sửa đổi, bổ sung bởi thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Mẫu số 9

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:.....đại diện cho các đồng sở hữu:.....
- Trụ sở chính(1):.....
- Điện thoại:.....Email:.....

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện:Số đăng ký
do.....cấp ngày.....tháng.....năm

có đặc điểm cơ bản như sau:

Ký hiệu thiết kế:.....	Cấp tàu:.....
Công dụng:	Vật liệu vỏ:.....
Năm và nơi đóng:	
Chiều dài thiết kế: m	Chiều dài lớn nhất: m
Chiều rộng thiết kế:..... m	Chiều rộng lớn nhất:.....m
Chiều cao mạn: m	Chiều chìm:m
Mạn khô: m	Trọng tải toàn phần:.....tấn
Số người được phép chở: người	Sức kéo, đẩy:tấn
Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):	

Máy phụ (Nếu có):

Nay đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa với lý do :

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

....., ngàytháng.....năm 20.....
CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 10

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÓA ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

- Kính gửi:**
- Tổ chức, cá nhân đăng ký:.....đại diện cho các đồng sở hữu:.....
 - Trụ sở chính(1):.....
 - Điện thoại:.....Email:.....

Đề nghị cơ quan xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa
với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện:	Số đăng ký:.....
Công dụng:	Ký hiệu thiết kế:
Năm và nơi đóng:	
Cấp tàu:	Vật liệu vỏ:
Chiều dài thiết kế: m	Chiều dài lớn nhất: m
Chiều rộng thiết kế:..... m	Chiều rộng lớn nhất:.....m
Chiều cao mạn: m	Chiều chìm:m
Mạn khô: m	Trọng tải toàn phần:.....tấn
Số người được phép chở:người	Sức kéo, đẩy:tấn
Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):	
.....	
Máy phụ (Nếu có):	
Nay đề nghị	xóa đăng ký lại phương tiện trên.
Lý do xóa đăng ký.....	

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngàytháng.....năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.